

Số: **583/2022/QĐST-HNGĐ**

NT, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 544/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lương Công L** - Sinh năm 1971.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Kim T** - Sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã VP, thành phố NT, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Vệc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lương Công L** và bà **Lê Thị Kim T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Lương Công L và bà Lê Thị Kim T có 02 (hai) con chung là cháu Lương Thị Lê Tường V - Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1996 và Lương Công Lê Tường L – Sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001. Các con chung đã trưởng thành và có đủ năng lực hành V dân sự nên ông L, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2 Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Các bên đều xác nhận là không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Ông Lương Công L và bà Lê Thị Kim T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông L tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà T. Như vậy, ông L phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2021/0001668 ngày 28 tháng 4 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho ông L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh KH;
- VKSND Tp. NT;
- Chi cục THADS Tp. NT;
- UBND xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh KH  
(ĐKKH số 17 ngày 11/3/1996) ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Tuấn Anh**